

Bản án số: 308/2020/HS-ST
Ngày 14- 8- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 13 và 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 279/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Lê Quang H, sinh năm 1981 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: khu dân cư H, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn N, sinh năm 1948 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1952; có vợ tên Trần Thị H, sinh năm 1983; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/12/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xử phạt 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; bị tạm giữ từ ngày 03/4/2020 đến ngày 05/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Minh N, sinh năm 1969, tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: đường S, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn M, chết và bà Vũ Thị T, chết; có vợ tên Giang Thị Ánh T, sinh năm 1973, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/4/2020 đến ngày 05/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đình T, sinh năm 1982 tỉnh Thanh Hóa; thường trú: đội 4, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; cư trú: khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình Đ, chết và bà Lê Thị M, sinh năm 1957; có vợ tên Lê Thị L, sinh năm 1986, có 01 con, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/4/2020 đến ngày 05/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê K, sinh năm 1972, tại tỉnh Quảng Trị; thường trú: 285/4, Nguyễn Thị T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê C, sinh năm 1945, và bà Lê Thị M, chết; có vợ tên Nguyễn Thanh H, sinh năm 1980; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/4/2020 đến ngày 05/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Đình N, sinh năm 1981, tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: ấp 2, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: khu B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1954 và bà Dương Thị T, sinh năm 1954 có vợ tên Lê Thị N, sinh năm 1982; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/4/2020 đến ngày 05/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Đình L, sinh năm 1973, tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: đường DX, khu phố 7, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình (chết) và bà Lê Thị X, sinh năm 1936; có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/4/2020 đến ngày 05/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/04/2020, Nguyễn Đình L, Lê K, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình N và Phạm Minh N đến nhà xưởng của Lê Quang H tại địa chỉ khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để uống nước trà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình L, Lê K, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình N, Phạm Minh N và Lê Quang H rủ nhau đánh bài cào 03 lá liêng tổ thắng thua bằng tiền, mỗi ván H và đồng phạm đặt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng, đánh bạc đến khoảng 17 giờ cùng ngày, đội cảnh sát hình sự Công an

thành phố D đến bắt quả tang. Thu giữ 01 bộ bài tây 52 lá, tiền trên chiếu bạc 12.000.000 đồng, thu tiền trong người và tại chỗ ngồi của các bị cáo tổng số tiền 156.000.000 đồng, cụ thể:

1. Lê Quang H: mang theo 40.000.000 đồng, sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc H thua 6.000.000 đồng. Khi bắt quả tang thu giữ trên tay 2.000.000 đồng, thu giữ trên chiếu bạc 2.000.000 đồng, thu giữ trong người H số tiền 30.000.000 đồng.

2. Nguyễn Đình L: mang theo số tiền 70.000.000 đồng, sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc L thua 2.000.000 đồng. Khi bắt quả tang thu giữ trong túi quần L số tiền 35.000.000 đồng, thu dưới chiếu 2.000.000 đồng, thu trên túi áo ngực L 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại 30.000.000 đồng lúc bỏ chạy L đã làm rớt mất không thu hồi được

3. Lê K: mang theo số tiền 50.000.000 đồng, sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc K thắng 5.000.000 đồng. Khi bắt quả tang thu giữ tiền trong túi áo trước ngực K số tiền 7.000.000 đồng, thu dưới chiếu 3.000.000 đồng, thu trong túi quần K 15.000.000 đồng. Số tiền còn lại 30.000.000 đồng lúc bỏ chạy K đã làm rớt mất không thu hồi được.

4. Nguyễn Đình T: mang theo số tiền 10.000.000 đồng, sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T thắng 4.500.000 đồng. Khi bắt quả tang thu giữ trong túi áo ngực T số tiền 7.500.000 đồng, thu dưới chiếu 2.000.000 đồng, thu trong túi quần T 5.000.000 đồng.

5. Nguyễn Đình N: mang theo 18.000.000 đồng, sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc N thua 6.500.000 đồng. Khi bắt quả tang thu giữ trong người số tiền 10.000.000 đồng, thu dưới chiếu 1.500.000 đồng.

6. Phạm Minh N: mang theo 40.000.000 đồng, sử dụng 10.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc N thắng 5.000.000 đồng. Khi bắt quả tang thu giữ trong người số tiền 30.000.000 đồng, thu tiền tang dưới chiếu bạc 1.500.000 đồng, thu giữ tại chỗ ngồi là 13.500.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bài là: 45.000.000 đồng và 01 bộ bài tây 52 lá.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng của H, 45.000.000 đồng của K, 5.000.000 đồng của T, 8.000.000 đồng của N, 30.000.000 đồng của N, 65.000.000 đồng của L không dùng để đánh bạc, đã trả lại cho các bị cáo.

Bản Cáo trạng số 308/QĐ-VKS-DA ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Đình L, Lê K, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình N, Phạm Minh N và Lê Quang H về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề

ngợi Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Đình L, Lê K, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình N, Phạm Minh N phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng và Lê Quang H, phạt tiền từ 45.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tạm giữ các bị cáo sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú là đúng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài cào 03 lá liêng tố thắng thua bằng tiền của Nguyễn Đình L, Lê K, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình N, Phạm Minh N và Lê Quang H với số tiền 45.000.000 đồng vào lúc 17 giờ ngày 03/04/2020 tại địa chỉ khu nhà xưởng thuộc khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình L, Lê K, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình N, Phạm Minh N và Lê Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số: 308/QĐ-VKS-DA ngày 30 tháng 6 năm 2020 và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi các bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò đều là người thực hành.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có;

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội

lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt thể hiện là công nhân lái xe và chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, lần đầu phạm tội, nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, có việc làm ổn định, nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đồng thời do áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo nên cần hủy bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; riêng đối với bị cáo H cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình nên phải chịu mức phạt cao hơn các bị cáo khác.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Xét bộ bài tây 52 lá các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

[11] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát, luật về tội danh, pháp luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo, vấn đề xử lý vật chứng là hoàn toàn phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình L, Lê K, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình N, Phạm Minh N và Lê Quang H phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

1.1- Xử phạt bị cáo Lê Quang H số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng.

1.2- Xử phạt bị cáo Phạm Minh N số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

1.3- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

1.4- Xử phạt bị cáo Lê K số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

1.5- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

1.6- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Hủy bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng.

(Theo Biên lai thu tiền 01571 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/6/2020, bút lục 229 và 230).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đình L, Lê K, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình N, Phạm Minh N và Lê Quang H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tp D;
- Chi cục THADS tp D;
- Công an tp D;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- UBND xã nơi các bị cáo TT;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân